

Vô Thường, Vô Ngã, Tánh Không ...

Các đạo hữu thân mến,

Vô Thường, Vô Ngã, Tánh Không, Tiểu Thừa, Đại Thừa, liên hệ với nhau như thế nào ? Tôi xin phép góp một vài ý nghĩ tản mạn về vấn đề này.

Tôi cũng sẽ bàn thêm về vấn đề "Cao, Thấp" thường hay được nghe trong hàng Phật tử (dù, trong những trao đổi vừa qua trên diễn đàn chưa có đạo hữu nào bàn tới).

Ở mức độ tuyệt đối, "bản thể", "chân đế" hay "chân như"... chỉ có một, không thể nghĩ bàn. Nhưng xưa nay, con người làm việc gì cũng phải nghĩ, bàn, suy luận, phân biệt cái này cái kia. Không tính toán trước sau là chắc chắn làm sai, làm hỏng việc. Đây là nghiệp lực, là thói quen từ bao đời bao kiếp, và ít ra đối với con người, là bẩm tính đã có từ khi còn trứng nước.

Chính vì thế mà theo truyền thuyết, sau khi giác ngộ, Đức Phật đã dẫn đo suy nghĩ, do dự không biết có nên chỉ dạy "chân lý" cho chúng sanh ?

Sau cùng, ngài quyết định lên đường dùng phương tiện để giáo hóa mọi người.

Tứ Đế, Vô Thường, Vô Ngã, Lý Nhân Duyên, lối phân chia thông thường của người đời:

Cũng theo truyền thuyết, ngay sau khi quyết định truyền bá những gì ngài chứng được, Phật đã phương tiện nói pháp cho năm người bạn đạo cũ qua hai bài kinh : Kinh Chuyển Pháp Luân, với những khái niệm về Tứ Đế, và kinh Vô Ngã Tướng với những khái niệm về Vô Ngã và Vô Thường. Sau này qua những bài kinh khác, Ngài dùng thêm khái niệm Nhân Duyên.

Trong suốt 45 năm hoằng Pháp, theo ý tôi, khi phương tiện dùng khái niệm này, khi dùng khái niệm kia, Ngài chỉ tìm cách khai triển giáo pháp của Ngài với mục tiêu duy nhất là giúp con người Diệt Khổ. Những lời dạy này thường được **người đời sau " sắp xếp phân biệt "** ra thành các đạo lý như sau : Tứ Đế, Vô Thường, Vô Ngã, Lý Nhân Duyên.

Một các rất sơ sài, người đời thường nói :

* Đạo lý Tứ Đế cho biết :

1 - đời là Khổ (Khổ).

2- Khổ có nguyên nhân là tham ái, tham ái lại do vô minh, tức là không sáng suốt, không thấy rõ chân lý (Tập).

3 - Tuy có Khổ nhưng cũng có Khổ Diệt hay Niết Bàn (Diệt).

4 - Để thứ tư là Bát Chánh Đạo, tức là tám nghiệp chân chánh giúp con người đạt đến Niết Bàn (Đạo).

* Đạo lý Vô Thường nói mọi sự vật, hiện tượng thay đổi không ngừng.

* Đạo lý Vô Ngã nói sự vật không có tự ngã độc lập.

* Đạo Lý Duyên Khởi nói sự vật do nhân duyên, điều kiện, tương quan điều hợp mà thành.

Tạm phân biệt sắp xếp như vậy cho dễ trình bày, dễ suy luận, nhưng nếu đi sâu vào vấn đề thì không thể nói đạo lý này mà không " bao hàm " đạo lý kia. Và Đức Phật chưa hề đặt thành hệ thống, sắp xếp ngăn chia đạo lý này với đạo lý nọ .

Sự phân biệt chỉ có tính cách phương tiện, nhưng điều đáng tiếc là nhiều người có xu hướng **tao nên nhưng ô ngăn chia rẽ các đạo lý này**, coi như mỗi đạo lý nằm trong một khuôn khổ đặc biệt, không liên hệ nhau.

Những đạo lý này không thể tách rời, nói một là nói tới tất cả.

Tất cả những đạo lý này quán quện vào nhau, không thể tách rời, nói một là nói tới tất cả. Nói "Khổ" là nói tới Vô thường, Vô ngã, nhân duyên... mà nói tới Vô ngã là nói tới Vô thường, Khổ, Niết Bàn.

Mỗi đạo lý, nếu giải ra cho tới cùng, tự nó là đủ.

"Đời là vô thường". Chứng được đạo lý này, là đủ rồi ! Chứng được đạo lý "Đời là vô thường" đương nhiên là chứng được đạo lý "Sự vật là vô ngã", "sự vật là Duyên khởi".

Về lý mà nói, khi bảo "đời là vô thường", "sự vật biến chuyển không ngừng" là đương nhiên phải nói sự vật không có một bản thể đồng nhất, không thể tự nó mà có.

Vì nếu có một bản thể đồng nhất, kiểu như "thượng đế" hay "linh hồn" chẳng hạn, thì nó sẽ trường cửu mãi mãi, vì đã đồng nhất thì chẳng có gì có thể làm nó thay đổi (thay đổi là khác biệt, là đổi từ cái này sang cái kia, trạng thái này sang trạng thái kia)

Nếu nói sự vật có một bản thể đồng nhất thì không thể nói " đời là vô thường " được nữa .

Như vậy trong " vô thường " , dù có nói rõ ra hay không, luôn luôn vẫn bao gồm "vô ngã" (sự vật không có bản thể đồng nhất) và "duyên khởi" (sự vật do tương quan nhân duyên mà thành, không thể tự nó mà có).

Khi khai triển một đạo lý, như Vô Ngã chẳng hạn, là mặc nhiên nói đến tất cả các đạo lý kia (dù không nói đích danh), và ta cũng có thể lập lại những điều vừa nói ở đoạn trên. Không đồng nhất là có khác biệt. Có khác biệt là có thay đổi. Có thay đổi là có vô thường. Người ta cũng hay nói, "vô ngã" nghĩa là sự vật không có một " bản thể thường còn bất biến" . Sự vật là điều kiện, là duyên sinh .

Có người nói, đứng về phương diện "tĩnh" thì nói sự vật "vô ngã", đứng về phương diện "động" thì nói sự vật " vô thường " . Theo tôi nghĩ, nói vậy là nói tạm theo cái nhìn "tạm chấp ngã , tạm chấp thường" của người đời . Xét cho cùng lối nói này không ổn . Vì sự vật chỉ có thể "động" , "biến chuyển" , sự vật là "quá trình hình thành", không thể nào "tĩnh" .

"Vô ngã" là khác biệt, là biến chuyển. Có thể, với thói quen chia cắt của ta, ta thấy có tĩnh, có động, nhưng trong thực tế, chỉ có động mà thôi. "Vô Ngã" là "Vô thường" .

Đi tới tận cùng của khái niệm "vô ngã", quá khái niệm, là tuyệt đối. Thầy Thiện Siêu đã từng viết "Vô Ngã là Niết Bàn".

Tất cả những đạo lý , qua phương tiện ngôn từ, cũng chỉ nhằm nói tới tuyệt đối, bản thể . "Niết Bàn" , "Giác Ngộ" , "Phật" , nói nghe đơn giản, nhưng đố ai định nghĩa được cho ổn !

Quá trình hình thành khái niệm, tông phái trong Đạo Phật

Được nảy sinh và phát triển mạnh vào thời Đức Phật tại lưu vực sông Hằng, sau này Đạo Phật đã được truyền bá đi khắp nơi, đặc biệt là qua Bắc Ấn, Tây Tạng và Trung Quốc. Khi gặp một

nền văn hóa mới, một giống dân mới, Đạo Phật đã phải mang màu sắc mới, hội nhập vào nền văn hóa của văn hóa đó, dân tộc đó.

Các phong tục tập quán, tư tưởng sẵn có của từng dân tộc cũng có xu hướng "diễn dịch lại" những nguyên lý cơ bản của Đạo Phật (1).

Ngay từ thời Phật, từ những đạo lý đó, đã có người bắt đầu diễn dịch theo hướng "Tâm truyền Tâm" như câu chuyện ngài Ca Diếp mỉm cười khi Đức Phật đưa hoa lên, có người chuyên về thần thông như Ngài Mục Kiền Liên, có người chuyên về luận, hệ thống hóa, sắp xếp, phân tích lời Phật dạy như Ngài Xá Lợi Phất (Ngài Xá Lợi Phất thường được xem như tổ của Luận Lý Học Phật Giáo, của A Tỳ Đàm và sắp xếp lời Phật dạy thành 9 phần hay bộ môn).

Khi truyền dạy các Đạo Lý trên, Đức Phật không bỏ thì giờ "hệ thống hóa" những Đạo lý đó thành một khối sắp xếp trước sau. Phương cách của Ngài thường là khi gặp một sự việc nào thì lấy ra làm thí dụ, hay đặt các câu hỏi, từ đó dẫn dắt người nghe hiểu các Đạo Lý trên.

Các đệ tử Ngài (Trong đó có ngài Xá Lợi Phất) và những người đời sau, nhất là những vị quen với "luận lý học", mới đem giáo lý ra mổ xẻ, đặt ra khái niệm này, phương pháp nọ để diễn dịch lời Phật dạy.

Nhưng nếu như những khái niệm này mà thoát ra khỏi những đạo lý cơ Bản "Vô Ngã, Vô Thường, Nhân Duyên, Tứ Đế" thì là ra khỏi Đạo Phật mất rồi.

Do đó, những khái niệm sau này, dù thế nào đi nữa cũng chỉ là hình thức, sắp xếp lại của những Đạo lý cơ bản.

Khái niệm "Tánh Không" cũng vậy.

Trong bài "Hiểu biết về tánh Không" của Lạt ma Geshe Kelsang Gyatso, **nếu chỉ đọc đoạn "Tánh Không là gì?", qua những thí dụ, những lời giảng giải** của Lạt Ma Geshe Kelsang Gyatso, ta **không thấy một lời nào trong đó ra khỏi đạo lý Vô Ngã**. Ta muốn nói vị Lạt Ma viết về Tánh Không cũng được, nhưng tất cả mọi lời giải thích hoàn toàn nói về đạo lý Vô Ngã.

"Vô" Ngã là "**Không**" Ngã ! Không có Ngã thì làm gì có "sắc" riêng, "thọ" riêng, "tưởng" riêng, "hành" riêng, "thức" riêng.

Chính trong Kinh "Vô Ngã Tướng", Phật nói "Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều là Vô Ngã", tức là "không" có thực ngã, là giả hợp, là "**KHÔNG**".

Đứng về "**hiện tượng**" mà nói, với tâm phân biệt, thì "có ta", "có người", "có sắc, thọ, tưởng, hành, thức", "có ngã" !

"Đứng về bản thể" mà nói thì **Không Ngã (vô = không)**, Không ta Không người ! Không Tiểu Ngã mà ngay cả đến Đại Ngã cũng không có. Từ đó ta tìm đâu là ranh giới giữa "không gian" và "thời gian"? Tìm đâu ra cái khác biệt giữa cái "Không" của "Vô Ngã" và cái "Không" của "Tánh Không" ?

"Có thì có tự mảy may"

"Không thì cả thế gian này cũng không"

(Của một Thiền Sư Việt Nam, tôi không nhớ tên)

Có người nói đạo lý "Tánh không" bao gồm cả ba đạo lý "Vô Thường", "Vô Ngã", "Duyên Khởi".

Theo tôi nghĩ, "Vô Thường" là "Vô Ngã", và cũng là "Duyên Khởi".

Ta cũng có thể nói, "**Vô Ngã** " bao gồm cả "**Vô Thường** ", "**Duyên Khởi** " và "**Tánh Không** ".

Nghĩ cho cùng, "Tánh không" không ra khỏi "Vô ngã", (ngoại trừ trường hợp ta cố tình giới hạn nghĩa của Đạo Lý Vô Ngã lại). Nếu "Vô Ngã" chỉ là "khái niệm" thì "Tánh không" cũng vậy mà thôi.

Mà "khái niệm" là "pháp", "pháp" lại là "vô ngã" !!!

Còn nếu muốn bước thêm bước nữa, thực sự đi vào "tuyệt đối", "bản thể", thì không thể dùng ngôn từ được nữa.

"Có lẽ chỉ còn cách

"mím miệng ngồi yên"

Đỗ (uổng ?) khẩu vô ngôn.

Thực ra, theo tôi nghĩ, con người vốn có thói quen phân biệt nên cần phải tạo ra "khái niệm", từ khái niệm tạo ra "tôn chỉ", rồi dựa vào "tôn chỉ" đó mà phương tiện tu học hành trì. Bám vào khái niệm "vô ngã" để thiền quán hay bám vào khái niệm "Tánh Không" để quán thiền cũng thế mà thôi. "Không" tức là "Không" !!!

Xu hướng chung của các Tông phái, nảy sinh từ các điều kiện lịch sử, địa phương, truyền thống khác nhau là hay "tự tôn", chỉ biết lý thuyết tôn chỉ của mình, giản lược tôn chỉ của các tông phái khác, rồi đặt ra đủ thứ sắp xếp, nào là "căn cơ thấp", "căn cơ cao", tôi "Đại", anh "Tiểu". Đỉnh cao của sai lầm này là lối phán giáo "năm thời truyền pháp", sắp xếp kinh điển "cao thấp" khác nhau: Kinh A hàm dành cho hạng căn cơ thấp, rồi đến Kinh Phương Đẳng cho hạng căn cơ cao hơn, rồi Kinh Bát Nhã, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Niết Bàn (càng ngày càng cao!!!).

Dĩ nhiên, đọc lại lịch sử thì các tông phái "Nguyên Thủy" cũng nhiều khi miệt thị tông phái khác ...

Đây là nói về lý luận (hay hý luận).

Về sống Đạo như tu thiền ta cũng thấy có nhiều điểm, rất nhiều điểm, tương đồng giữa các tông phái. Nhưng khi người của tông phái nọ nói về tông phái kia, nhiều khi có lệch lạc. Một thí dụ điển hình là tu "Thân" trong Tứ Niệm Xứ. Bên "Đại Thừa" thường nói tu "Thân" của Nguyên Thủy chỉ là tu "Thân bất tịnh". Thực ra tu "thân bất tịnh" chỉ là một phần mà thôi. Những phần khác của phương pháp quán sát "Thân" bên nguyên thủy tôi cũng nghe các Thầy bên "Đại Thừa" dạy in hệt như vậy.

Thấy mọi người nói, bắt chước hùa theo. Nếu có nói càn, xin lượng thứ. Tất cả coi như "KHÔNG".

Nguyên Đạo

(1) - Nhìn cách khác, mỗi dân tộc đã thu tập những Đạo Lý trên vào suy tư, vào đời sống hàng ngày, vào phong tục tập quán của mình... Đạo Phật đã ảnh hưởng, thay đổi phong tục tập quán, tâm tư của từng dân tộc, nhưng ngược lại, các phong tục tập quán, tư tưởng sẵn có của từng dân tộc cũng có xu hướng "diễn dịch lại" những nguyên lý cơ bản của Đạo Phật. Tại nơi nào phong tục tập quán, tư

tưởng của địa phương quá mạnh, che mờ Đạo lý của nhà Phật, thì coi như Đạo Phật biến chất và từ từ biến mất tại nơi đó. Nơi nào, Đạo Phật không bị tư tưởng địa phương lấn áp, thì Đạo Phật sẽ tồn tại, dù mang một màu sắc nào đó của địa phương đó.

Chính trong bối cảnh đó, từ lưu vực sông Hằng, đạo Phật đã được truyền bá đi khắp nơi, nhuộm màu sắc địa phương của các nơi đặt chân tới. Các bộ phái, tông phái từ đó nảy nở, Thượng Tọa Bộ, Nhất Thiết Hữu Bộ, Độc Tử Bộ, ... rồi Nguyên Thủy, Kim Cương Thừa, Thiền Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông, Nhật Liên Tông... v.v...

14/11/2002

Nguyễn Đạo